

GIẢI PHÁP HỖ TRỢ KHU VỰC DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH TRONG BỐI CẢNH LÀN SÓNG DỊCH COVID-19 LẦN THỨ TƯ TẠI VIỆT NAM

TS. Hà Huy Tuấn, TS. Lê Thị Thanh Huyền*

Khoa Tài chính - Ngân hàng và Kế toán, Trường Đại học Hòa Bình

* Tác giả liên hệ: hhtuan@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 01/9/2021

Ngày nhận bản sửa: 06/9/2021

Ngày duyệt đăng: 08/9/2021

Tóm tắt

Làn sóng dịch Covid-19 lần thứ tư kể từ cuối tháng 4/2021 tại Việt Nam dường như đã thổi bay nhiều thành tựu mà nền kinh tế đạt được trước đó. Việc giãn cách kéo dài trên diện rộng và đặc biệt tại các tỉnh thành trọng điểm phía Nam đã khiến khu vực doanh nghiệp phi tài chính gặp nhiều thách thức lớn. Trong đó, các doanh nghiệp nhỏ và vừa với tuổi đời non trẻ đã bị ảnh hưởng nặng nề hơn so với các doanh nghiệp có quy mô lớn hơn; đồng thời, việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và khó khăn về chuỗi cung ứng trong nước đã ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của khu vực doanh nghiệp. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả đánh giá những khó khăn, thách thức của khu vực doanh nghiệp, tổng hợp những giải pháp đang thực hiện và đề xuất thêm những giải pháp để hỗ trợ các doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh còn khó lường và có thể kéo dài.

Từ khóa: Khu vực doanh nghiệp, thách thức, Covid-19, những khuyến nghị chính sách

Policy supporting solutions to the non-financial corporate sector during the fourth wave of Covid-19 pandemic in Vietnam

Abstract

The fourth wave of Covid-19 pandemic in Vietnam have begun since April 2021 and continuing currently by which achieved successes in economics are intensively get down and even stopped down. Keeping a National social distance, quasi-isolating regions in large-scale, especially in some key southern provinces have been prolonging which make non-financial corporates, especially SMEs, to face serious challenges in many aspects, such as aggravating labor shortage, increasing production costs, exhausted previously accumulated financial resources and breakdown domestic supply chains. The Covid-19 has also slowed trade and disrupted global supply chains. The paper presents serious difficulties and challenges which impacted non-financial corporates, and some new policies response to support them to overcome Covid-19 pandemic and to continue to evolve in the context of the new normal.

Keywords: Corporate sector, Serious Challenges, Covid-19 Pandemic, Policy for New Normal

1. Bối cảnh

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trầm trọng đến kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Các biến thể mới của virus Corona, đặc biệt là biến thể Delta sẽ khiến tăng trưởng kinh tế thế giới hồi phục chậm hơn dự kiến. Theo Ngân hàng Thế giới (tháng 6 năm 2021), trong khi hoạt động kinh tế ở các nền kinh tế lớn, đặc biệt là Mỹ¹, đang

phục hồi rõ nét, sự phục hồi ở các nước thị trường mới nổi và đang phát triển (EMDE)² bị hạn chế do tình trạng dịch bệnh gia tăng, tỷ lệ tiêm phòng vaccine đạt thấp và việc rút một phần các chính sách hỗ trợ kinh tế vĩ mô do lạm phát tăng cao³. Theo đó, trong ngắn hạn, hoạt động kinh tế toàn cầu dự kiến sẽ không đủ bù đắp hoàn toàn mức tổn thất sản lượng trong năm 2020.

Tại Việt Nam, làn sóng dịch thứ 4⁴ đã khiến các tổ chức quốc tế hạ dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2021. Theo đó, S&P Global (tháng 8 năm 2021) hạ dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2021 xuống 4,8%, giảm mạnh so với mức tăng 7,3% trong dự báo hồi tháng 6 năm 2021 do các lệnh giãn cách xã hội được áp dụng tại nhiều tỉnh, thành phố khiến chuỗi cung ứng sản xuất bị gián đoạn, nhiều nhà máy phải cắt giảm sản lượng và công suất. Ngân hàng Thế giới (tháng 8 năm 2021) cũng dự báo tăng trưởng kinh tế kinh tế Việt Nam 4,8%, giảm 2 điểm % so với dự báo hồi tháng 12 năm 2020.

Đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ tư đã khiến sản lượng giảm mạnh do những biện pháp hạn chế và thời gian giao hàng của các nhà cung cấp bị kéo dài. Theo báo cáo của IHS Markit, tình trạng suy thoái trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam trầm trọng hơn trong tháng 8 năm 2021 khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát ở mức độ tồi tệ nhất kể từ khi đại dịch bắt đầu. Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) tháng 8 năm 2021 của Việt Nam tiếp tục giảm còn 40,2 điểm, mức suy giảm mạnh nhất kể từ tháng 4 năm 2020.

2. Một số khó khăn và thách thức đối với khu vực doanh nghiệp phi tài chính

Làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4 xảy ra vào cuối tháng 4/2021 tại Việt Nam tiếp tục gây ra những khó khăn và thách thức lớn hơn nhiều so với các đợt dịch trước đó đối với khu vực doanh nghiệp phi tài chính. Những tác động đó chủ yếu tập trung vào các doanh

nh nghiệp có quy mô nhỏ, còn non trẻ; làm giảm khả năng hoàn trả các khoản cần thanh toán khi đến hạn, đặc biệt là làm gián đoạn chuỗi cung ứng. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, nền kinh tế chứng kiến số lượng doanh nghiệp rút khỏi thị trường tăng mạnh, tập trung ở các doanh nghiệp quy mô nhỏ. Theo Tổng cục Thống kê, trong quý 2 năm 2021, số doanh nghiệp rút khỏi thị trường tăng khoảng 38% so với cùng kỳ năm 2020, đạt hơn 31 nghìn doanh nghiệp. Trong đó, số doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh để làm thủ tục giải thể đạt trên 15 nghìn doanh nghiệp, tăng khoảng 66% so với cùng kỳ năm trước. Phần lớn các doanh nghiệp rút khỏi thị trường là các doanh nghiệp nhỏ, thành lập dưới 5 năm, tập trung chủ yếu ở lĩnh vực thương mại, dịch vụ, là đối tượng trực tiếp chịu tác động từ đợt bùng phát dịch bệnh. Kết quả điều tra của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (tháng 3 năm 2021) cũng cho thấy, nhìn chung, tác động của đại dịch Covid-19 đến các doanh nghiệp như sau: (i) Các doanh nghiệp lâu năm hơn chịu ít tác động hơn so với các doanh nghiệp non trẻ; (ii) Các doanh nghiệp quy mô nhỏ chịu tác động nhiều hơn so với doanh nghiệp lớn; (iii) Nếu phân theo ngành, các ngành, nhìn chung, đều chịu ảnh hưởng tiêu cực với mức độ khác nhau⁵.

Thứ hai, dịch bệnh khó lường và giãn cách kéo dài làm suy yếu khả năng trả nợ của doanh nghiệp. Trong bối cảnh đại dịch kéo dài, tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn, trung tâm công nghiệp khiến hoạt động

¹ Sản lượng của Hoa Kỳ đang phục hồi rất nhanh, được thúc đẩy bởi sự hỗ trợ tài chính lớn và hiện dự kiến sẽ vượt mức dự báo trước đại dịch vào cuối năm nay.

² Tại Trung Quốc, nền kinh tế dần đầu giai đoạn phục hồi ban đầu vào năm ngoái, hoạt động kinh tế vẫn diễn ra mạnh mẽ, nhưng tốc độ tăng trưởng đã chậm lại. Tại phần lớn các EMDE, đà phục hồi đang diễn ra là chưa đủ để bù đắp thiệt hại do đại dịch. Nhiều quốc gia sẽ mất một thời gian dài để đạt mức trước đại dịch và việc quay trở lại xu hướng sản lượng trước đại dịch khó đạt được nếu thiếu những nỗ lực cải cách.

³ Một số thị trường đang nổi như Brazil, Hungary, Mexico, Nga và Thổ Nhĩ Kỳ bắt đầu tăng lãi suất chính sách nhằm ngăn chặn áp lực lạm phát tăng cao. Hàn Quốc là nước có nền kinh tế phát triển đầu tiên tăng lãi suất vào tháng 8/2021.

⁴ Đợt 1 từ 23/1/2020-25/7/2020: Chủ yếu ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh với quy mô lây nhiễm nhỏ (415 người). Đợt 2 từ 25/7/2020-27/1/2021: Ghi nhận 1.336 ca bệnh, chủ yếu dịch tập trung ở Đà Nẵng. Đợt 3 từ 27/1/2021-26/4/2021: Ghi nhận 1.300 ca bệnh, chủ yếu diễn ra ở Quảng Ninh, Hải Dương, Bắc Giang... Đợt 4 từ cuối tháng 4/2021 đến nay: Ghi nhận hơn 510.000 ca bệnh, số ca tử vong cũng đã trên 12.000 người – đến 4/9/2021. Đây là đợt dịch có mức độ ảnh hưởng lớn nhất từ trước đến nay do quy mô, số người bị lây nhiễm lớn, diễn ra ở nhiều địa phương, đặc biệt là các vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

sản xuất bị đình trệ, chuỗi cung ứng bị ảnh hưởng. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, chủ yếu sử dụng nguồn vốn tự có, có hoạt động kinh doanh suy yếu trong thời gian dài sẽ chịu áp lực lớn rút khỏi thị trường. Các doanh nghiệp thuộc các ngành dịch vụ như lữ hành, vận tải cũng gặp nhiều khó khăn do nhu cầu của khách hàng thay đổi, áp dụng chính sách giãn cách xã hội. Tại thời điểm cuối tháng 6 năm 2021, trong mẫu 680 doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên 2 sàn: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) (chiếm khoảng 97% vốn hoá 2 sàn), khả năng thanh toán bằng tiền mặt chỉ đạt 0,17 lần, thấp hơn trung bình giai đoạn 2017-2019 (0,2 lần). Trong điều kiện hoạt động kinh doanh gặp bất lợi do tác động của đại dịch Covid-19, việc thanh toán các chi phí kinh doanh định kỳ (lương nhân viên...) sẽ gặp khó khăn khi thanh toán bằng tiền mặt giảm. Bước sang quý 3 năm 2021, tình hình tài chính của các doanh nghiệp có thể còn khó khăn hơn nữa do nhiều tỉnh thành phía Nam, đặc biệt là các khu công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai... thực hiện kéo dài Chi thị 16 và lợi thế mức nền thấp của năm 2020 không còn nữa.

Thứ ba, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, chi phí đầu vào và vận chuyển tăng là yếu tố ảnh hưởng chủ yếu đến sức khỏe tài chính của các doanh nghiệp. Giá nguyên liệu đầu vào ở hầu hết các ngành khác đều có xu hướng tăng do ảnh hưởng của việc thiếu hụt nguyên liệu cũng như chi phí logistics toàn cầu tăng cao. Chỉ số Drewry World Container Index đo lường sự biến động giá cước vận tải container đường biển của 8 tuyến vận tải biển chính trên toàn cầu cho thấy giá cước vận chuyển container từ Châu Á sang Châu Âu hiện đã tăng khoảng 10 lần so với hồi tháng 5 năm 2020. Trong khi đó, giá cước vận chuyển container

tuyến từ Thượng Hải (Trung Quốc) đến Los Angeles (Hoa Kỳ) cũng tăng hơn 6 lần trong thời gian qua... Chi phí đầu vào cao sẽ tác động tiêu cực đến lợi nhuận, khiến vị thế tài chính của các doanh nghiệp suy yếu hơn. Đối với các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết được khảo sát, ngành xây dựng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Từ đầu năm 2021, giá nguyên vật liệu xây dựng, đặc biệt là thép tăng mạnh, đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng. Theo mẫu các doanh nghiệp xây dựng niêm yết trên 2 sàn HOSE, HNX, doanh thu bình quân của các doanh nghiệp này trong quý 2 năm 2021 tăng 14,5% so với cùng kỳ, tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chỉ tăng 6,8%. Biên lợi nhuận gộp cũng giảm hơn 1 điểm % so với cùng kỳ năm trước (từ 15,9% xuống 14,5%). Nhiều khả năng, tình trạng chi phí nguyên vật liệu tiếp tục kéo dài. Theo khảo sát của Tổng cục Thống kê, có 44% doanh nghiệp tham gia khảo sát nhận định chi phí nguyên vật liệu tăng trong quý 2 năm 2021 và 49,6% doanh nghiệp dự báo chi phí nguyên vật liệu sẽ tăng trong quý 3 năm 2021. Trong khi đó, theo Bloomberg, khủng hoảng chuỗi cung ứng toàn cầu có thể kéo dài đến năm 2022.

Trong nước, khi dịch bùng phát mạnh kể từ tháng 7 năm 2021, đặc biệt ở các tỉnh phía Nam, nhiều chuỗi cung ứng đã rơi vào tình trạng đứt gãy. Cụ thể, với chuỗi cung ứng mặt hàng thủy sản và nông sản gián đoạn do lao động bị cách ly, giãn cách, gây đình trệ lưu thông, nhiều vùng sản phẩm đến kỳ thu hoạch mà không có đầu ra và khó vận chuyển gây ra đứt gãy; chuỗi cung ứng hàng dệt may đứt gãy do lao động bị giãn cách, điều kiện sản xuất ba tại chỗ, hay một cung đường hai hoặc ba điểm đón chưa phù hợp với tất cả các địa phương khác nhau và bối cảnh giãn cách theo Chi thị 16. Những yếu tố này làm gia tăng nguy cơ không đảm bảo giao hàng

⁵ Doanh nghiệp tư nhân trong một số ngành có tỷ lệ chịu ảnh hưởng tiêu cực lớn nhất bao gồm May mặc (97%), Thông tin truyền thông (96%), Sản xuất thiết bị điện (94%). Doanh nghiệp tư nhân trong một số ngành có tỷ lệ chịu tác động tiêu cực thấp nhất, song, vẫn xung quanh mức 80%, như: Bất động sản (76%), Khai khoáng (80%) và Dịch vụ khác (81%). Doanh nghiệp FDI trong một số ngành có tỷ lệ chịu ảnh hưởng tiêu cực cao bao gồm Bất động sản (100%), Thông tin truyền thông (97%), Nông nghiệp/thủy sản (95%). Một số nhóm ngành có tỷ lệ doanh nghiệp lựa chọn mức ảnh hưởng phần lớn/hoàn toàn tiêu cực ít hơn cả, bao gồm: Sản xuất chế biến giấy (76%), Tài chính, bảo hiểm (80%) và Sản xuất chế biến cao su, nhựa (82%).

đúng cam kết cũng như giảm số lượng đơn đặt hàng mới do lo ngại từ phía đối tác, khiến khu vực doanh nghiệp đang khó khăn sẽ còn khó khăn hơn nếu không tiếp cận được chính sách hỗ trợ kịp thời.

3. Một số khuyến nghị chính sách

3.1. Một số chính sách hỗ trợ đang thực hiện

Ngay từ giữa năm 2020, trước bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát tại Việt Nam, việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, giãn cách xã hội, nhiều doanh nghiệp đối mặt với hàng loạt khó khăn, Chính phủ đã đưa ra nhiều gói hỗ trợ, bao gồm: Thứ nhất, gói hỗ trợ tài khóa thông qua giãn, hoãn thuế và tiền thuê đất, giảm một số thuế và phí... với tổng giá trị khoảng 200.000 tỷ đồng. Thứ hai, gói chính sách tiền tệ - tín dụng bao gồm cơ cấu lại, giãn - hoãn nợ và xem xét giảm lãi đối với tổng dư nợ chịu ảnh hưởng; gói cho vay mới với tổng hạn mức cam kết khoảng 300 nghìn tỷ đồng với lãi suất ưu đãi hơn tín dụng thông thường từ 1%-2,5%/năm. Thứ ba, các gói hỗ trợ khác như giảm tiền điện, cước viễn thông... Cụ thể các gói hỗ trợ như sau:

Về chính sách tài khóa: (i) Gói hỗ trợ đầu tiên được thực hiện theo về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất cho doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh chịu ảnh hưởng trực tiếp của dịch Covid-19 (Nghị định số 41/2020/NĐ-CP). Thời gian gia hạn là 5 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Đến ngày 5 tháng 9 năm 2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 109/2020/NĐ-CP về việc gia hạn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước của kỳ tính thuế tháng 3 đến tháng 10 năm 2020. Số thuế phát sinh nộp ngân sách chậm nhất là từ ngày 20 tháng 9 năm 2020 đến ngày 20 tháng 12 năm 2020. Quy mô của 2 chính sách này ước tính lên tới gần 200 nghìn tỷ đồng. (ii) Giảm một loạt khoản phí, lệ phí, điển hình là theo Nghị định 70/2020/NĐ-CP về miễn giảm

50% phí trước bạ đối với người mua xe hơi lắp ráp, sản xuất trong nước từ tháng 6 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020; Bộ Tài chính cũng ban hành nhiều thông tư hướng dẫn việc giảm, gia hạn, miễn thuế đối với thủ tục lập doanh nghiệp, phí bến bãi hàng không, doanh nghiệp vận tải, miễn lệ phí năm đầu đối với doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân thành lập mới hay giảm 50% mức thu phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức tín dụng; giảm 50% mức phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng... Trong đó, số giảm phí, lệ phí nhiều nhất là giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước, ước tính vào khoảng 3,7 nghìn tỷ đồng, còn các khoản phí, lệ phí thực hiện giảm đến hết năm 2020 được ban hành tại 21 thông tư khác nhau với số giảm không nhiều, ước khoảng một nghìn tỷ đồng.

Về chính sách tiền tệ - ngân hàng: (i) Giảm lãi suất đối với các khoản vay mới (giảm 1-2,5%/năm so với thông thường); (ii) Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và không tính lãi phạt; (iii) Miễn, giảm lãi đối với các khoản dư nợ hiện có (giảm 0,5-1,5% cho các khoản vay bị ảnh hưởng); (iv) Miễn, giảm phí, nhất là phí thanh toán và một số phí dịch vụ khác... Trong đó, đáng chú ý là gói cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ cho khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 2 tháng 4 năm 2021; chương trình cho vay 16.000 tỷ đồng để hỗ trợ doanh nghiệp trả lương cho người lao động theo Thông tư số 05/2020/TT-NHNN của NHNN quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội. Cùng với đó, NHNN cũng đã ba lần giảm lãi suất điều hành, giúp các tổ chức tín dụng có điều kiện giảm lãi suất cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng.

Về các gói hỗ trợ khác: Bên cạnh các gói cứu trợ trên, Chính phủ cũng chỉ đạo các

⁶ CPI tổng thể tháng 8/2021 tăng 0,25% so với tháng trước, giảm so với mức tăng 0,62% của tháng 7, với mức tăng chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm tăng tại các địa phương thực hiện giãn cách xã hội. Bình quân 8 tháng đầu năm 2021, CPI tăng 1,79% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016, lạm phát cơ bản tăng 0,9% - mức tăng thấp nhất kể từ năm 2011.

doanh nghiệp điện, viễn thông có vốn nhà nước... thực hiện các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân thông qua gói hỗ trợ giảm 10% giá điện và gói hỗ trợ giảm giá dịch vụ viễn thông. Theo ước tính của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (EVN), tổng số tiền cả 4 đợt giảm giá điện, tiền điện cho khách hàng trong năm 2020 và 2021 ước tính khoảng 16,3 nghìn tỷ đồng.

3.2. Một số khuyến nghị chính sách trong thời gian tới

Trong bối cảnh sức ép lạm phát chưa lớn⁶, tạo tiền đề tiếp tục áp dụng các giải pháp tài khóa và tiền tệ nói lỏng có trọng tâm. Đặc biệt, khi dịch bệnh vẫn diễn biến khó lường, tác động lớn đến đời sống người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cần tiếp tục triển khai các biện pháp hỗ trợ người dân, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Cụ thể:

Một là, tiếp tục nghiên cứu các giải pháp mở rộng tài khóa trong ngắn hạn:

Trong bối cảnh dịch bệnh tiếp tục diễn biến khó lường và an toàn nợ công được đảm bảo, có thể duy trì mức bội chi cao hơn, ở mức 4-5% GDP trong giai đoạn 2021-2023 để hỗ trợ nền kinh tế. Dành ưu tiên cho chi tiêu y tế, bao gồm chi cho tiêm vaccine, và hỗ trợ có định hướng cho các khu vực doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng, có thể định hướng vào các ngành có tính lan toả và các doanh nghiệp có khả năng phục hồi sau đại dịch.

Hai là, về giải pháp tài khóa hỗ trợ doanh nghiệp: Tiếp tục đẩy nhanh, triển khai có hiệu

quả các gói hỗ trợ đã được ban hành. Đặc biệt là gói hỗ trợ 26 nghìn tỷ đồng với 12 chính sách hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp khó khăn do đại dịch theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021. Đồng thời, sớm phê duyệt và đưa vào triển khai gói hỗ trợ 24 nghìn tỷ đồng bao gồm các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí... Ngoài ra, các gói hỗ trợ cần tiếp tục thực hiện tập trung theo hướng phân loại ưu tiên vào từng nhóm đối tượng.

Ba là, về chính sách tiền tệ - tín dụng: Với sự bùng phát mạnh của đợt dịch lần thứ 4, kéo theo đó là sự đứt gãy hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý 2, quý 3 và có thể còn kéo dài đến quý 4 năm 2021, cần tiếp tục xem xét nói thời gian, xem xét cơ cấu lại thời gian trả nợ cho doanh nghiệp; đồng thời, nỗ lực giảm tối thiểu 1-2 điểm % lãi suất cho vay. Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) tiếp cận với chính sách giảm lãi suất và nguồn vốn ngân hàng, cần tăng cường minh bạch thông tin cho doanh nghiệp về đối tượng thụ hưởng cũng như huy động sự tham gia của Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp SMEs trung ương và các quỹ bảo lãnh tín dụng địa phương.

Bốn là, tháo gỡ nút thắt thể chế để hỗ trợ doanh nghiệp trong việc lưu thông hàng hóa, giảm thiểu tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng: (i) Tăng cường sự phối hợp giữa các địa phương trong việc đảm bảo lưu thông và tiêu thụ hàng hóa và (ii) Hỗ trợ doanh nghiệp duy trì chuỗi cung ứng nguyên vật liệu đầu vào ./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Đại học Kinh tế Quốc dân (2021), *Khuyến nghị chính sách tháo gỡ đứt gãy chuỗi cung ứng do giãn cách trong đại dịch Covid-19*.

[2]. Hoàng Hà (2021), *S&P Global hạ dự báo tăng trưởng của Việt Nam*, <https://nhip-songdoanhnghiep.cuocsongantoan.vn/vi-mo/sp-global-ha-du-bao-tang-truong-gdp-vietnam-3568900.html>

[3]. IHS Markit (2021), *PMI Ngành sản xuất của Việt Nam: Lĩnh vực sản xuất của Việt Nam suy giảm mạnh hơn trong tháng 8*.

[4]. Ngân hàng Thế giới (2021), *Triển vọng kinh tế thế giới*.

[5]. Ngân hàng Thế giới (2021), *Việt Nam số hóa - Con đường đến tương lai*.

[6]. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2021), *Tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với doanh nghiệp Việt Nam: Một số phát hiện chính từ điều tra*.

[7]. Wang C& Curan E (2021), *Global Shipping Snarls Look to Linger Well Into Next Year*, <https://www.bloomberg.com/news/newsletters/2021-08-26/supply-chain-latest-global-shipping-snarls-to-linger-to-2022>